TENESHIA HUDSPETH
COUNTY CLERK
Recording the Major Events of Your Life

NOTICE OF CANCELLATIONS
AVISO DE CANCELACIONES
THÔNG BÁO CÁC HỦY BỎ
取消公告

The following governing bodies have cancelled the election scheduled to be held on November 7, 2023 in accordance with Section 2.053 or 2.081(c) of the Texas Election Code.

Los siguientes órganos de gobierno han cancelado las elecciones programadas para el 7 de noviembre del 2023 de acuerdo con la Sección 2.053 o 2.081(c) del Código Electoral de Texas.

Dưới đây là danh sách các cơ quan có thẩm quyền đã hủy bỏ cuộc bầu cử được dự định tổ chức vào Ngày 7 Tháng 11, 2023 phù hợp với Mục 2.053 hoặc 2.081(c) của Bộ Luật Bầu Cử Texas.

依據 Texas 選舉法第 2.053 或 2.081 (c) 節的規定，以下的管理機構取消原預定在 2023 年 11 月 7 日舉辦的選舉。

City of Baytown, District 5
Ciudad de Baytown, Distrito 5
Thành Phố Baytown, Khu Vực Số 5
Baytown 市，5 區

City of Baytown, District 6
Ciudad de Baytown, Distrito 6
Thành Phố Baytown, Khu Vực Số 6
Baytown 市，6 區

City of Bunker Hill Village
Ciudad de Bunker Hill Village
Thành Phố Bunker Hill Village
Bunker Hill Village 市

City of League City
Ciudad de League City
Thành Phố League City
League City 市

Houston Community College System, District IV
Sistema de Colegios Comunitarios de Houston, Distrito IV
Hệ Thống Trường Cao Đẳng Cộng Đồng Houston, Khu Vực IV
Houston 社區大學系統，IV 區

Houston Community College System, District V
Sistema de Colegios Comunitarios de Houston, Distrito V
Hệ Thống Trường Cao Đẳng Cộng Đồng Houston, Khu Vực V
Houston 社區大學系統，V 區

Houston Community College System, District IX
Sistema de Colegios Comunitarios de Houston, Distrito IX
Hệ Thống Trường Cao Đẳng Cộng Đồng Houston, Khu Vực IX
Houston 社區大學系統，IX 區

Lee College District
Distrito de Lee College
Học Khu Lee College
Lee College 學區

Houston Independent School District, District II
Distrito Escolar Independiente de Houston, Distrito II
Khu Học Chánh Độc Lập Houston, Học Khu II
Houston 獨立學區，II 區

Houston Independent School District, District VIII
Distrito Escolar Independiente de Houston, Distrito VIII
Khu Học Chánh Độc Lập Houston, Học Khu VIII
Houston 獨立學區，VIII 區

Klein Independent School District
Distrito Escolar Independiente de Klein
Khu Học Chánh Độc Lập Klein
Klein 獨立學區

La Porte Independent School District
Distrito Escolar Independiente de La Porte
Khu Học Chánh Độc Lập La Porte
La Porte 獨立學區

Spring Independent School District
Distrito Escolar Independiente de Spring
Khu Học Chánh Độc Lập Spring
Spring 獨立學區

Bammel Utility District
Distrito de Servicios Públicos de Bammel
Cơ Quan Tiện Ích Bammel
Bammel 公用事務區

Cypress Forest Public Utility District
Distrito de Servicios Públicos de Cypress Forest
Cơ Quan Tiện Ích Công Cộng Cypress Forest
Cypress Forest 公用事務區

Fry Road Municipal Utility District
Distrito de Servicios Públicos Municipales de Fry Road
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Fry Road
Fry Road 市政公用事務區

Harris County Emergency Services District No. 03
Distrito de Servicios de Emergencia del Condado de Harris Nro. 03
Cơ Quan Dịch Vụ Khẩn Cấp Số 03 Quận Harris
Harris 縣緊急服務區第 03 號

Harris County Emergency Services District No. 04
Distrito de Servicios de Emergencia del Condado de Harris Nro. 04
Cơ Quan Dịch Vụ Khẩn Cấp Số 04 Quận Harris
Harris 縣緊急服務區第 04 號

Harris County Emergency Services District No. 05
Distrito de Servicios de Emergencia del Condado de Harris Nro. 05
Cơ Quan Dịch Vụ Khẩn Cấp Số 05 Quận Harris
Harris 縣緊急服務區第 05 號

Harris County Emergency Services District No. 07
Distrito de Servicios de Emergencia del Condado de Harris Nro. 07
Cơ Quan Dịch Vụ Khẩn Cấp Số 07 Quận Harris
Harris 縣緊急服務區第 07 號

Harris County Emergency Services District No. 08
Distrito de Servicios de Emergencia del Condado de Harris Nro. 08
Cơ Quan Dịch Vụ Khẩn Cấp Số 08 Quận Harris
Harris 縣緊急服務區第 08 號

Harris County Emergency Services District No. 09
Distrito de Servicios de Emergencia del Condado de Harris Nro. 09
Cơ Quan Dịch Vụ Khẩn Cấp Số 09 Quận Harris
Harris 縣緊急服務區第 09 號

Harris County Emergency Services District No. 10
Distrito de Servicios de Emergencia del Condado de Harris Nro. 10
Cơ Quan Dịch Vụ Khẩn Cấp Số 10 Quận Harris
Harris 縣緊急服務區第 10 號

Harris County Emergency Services District No. 13
Distrito de Servicios de Emergencia del Condado de Harris Nro. 13
Cơ Quan Dịch Vụ Khẩn Cấp Số 13 Quận Harris
Harris 縣緊急服務區第 13 號

Harris County Emergency Services District No. 15
Distrito de Servicios de Emergencia del Condado de Harris Nro. 15
Cơ Quan Dịch Vụ Khẩn Cấp Số 15 Quận Harris
Harris 縣緊急服務區第 15 號

Harris County Emergency Services District No. 16
Distrito de Servicios de Emergencia del Condado de Harris Nro. 16
Cơ Quan Dịch Vụ Khẩn Cấp Số 16 Quận Harris
Harris 縣緊急服務區第 16 號

Harris County Emergency Services District No. 17
Distrito de Servicios de Emergencia del Condado de Harris Nro. 17
Cơ Quan Dịch Vụ Khẩn Cấp Số 17 Quận Harris
Harris 縣緊急服務區第 17 號

Harris County Emergency Services District No. 21
Distrito de Servicios de Emergencia del Condado de Harris Nro. 21
Cơ Quan Dịch Vụ Khẩn Cấp Số 21 Quận Harris
Harris 縣緊急服務區第 21 號

Harris County Emergency Services District No. 25
Distrito de Servicios de Emergencia del Condado de Harris Nro. 25
Cơ Quan Dịch Vụ Khẩn Cấp Số 25 Quận Harris
Harris 縣緊急服務區第 25 號

Harris County Emergency Services District No. 28
Distrito de Servicios de Emergencia del Condado de Harris Nro. 28
Cơ Quan Dịch Vụ Khẩn Cấp Số 28 Quận Harris
Harris 縣緊急服務區第 28 號

Harris County Emergency Services District No. 29
Distrito de Servicios de Emergencia del Condado de Harris Nro. 29
Cơ Quan Dịch Vụ Khẩn Cấp Số 29 Quận Harris
Harris 縣緊急服務區第 29 號

Harris County Emergency Services District No. 75
Distrito de Servicios de Emergencia del Condado de Harris Nro. 75
Cơ Quan Dịch Vụ Khẩn Cấp Số 75 Quận Harris
Harris 縣緊急服務區第 75 號

Harris County Emergency Services District No. 80
Distrito de Servicios de Emergencia del Condado de Harris Nro. 80
Cơ Quan Dịch Vụ Khẩn Cấp Số 80 Quận Harris
Harris 縣緊急服務區第 80 號

Harris County Emergency Services District No. 100
Distrito de Servicios de Emergencia del Condado de Harris Nro. 100
Cơ Quan Dịch Vụ Khẩn Cấp Số 100 Quận Harris
Harris 縣緊急服務區第 100 號

Harris County Municipal Utility District No. 05
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 05
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 05 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 第 05 號

Harris County Municipal Utility District No. 478
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 478
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 478 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 第 478 號

Harris County Municipal Utility District No. 514
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 514
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 514 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 第 514 號

Harris County Municipal Utility District No. 535
Distrito Municipal de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro. 535
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 535 Quận Harris
Harris 縣市政公用事務區 第 535 號

Harris County Utility District No. 16
Distrito de Servicios Públicos del Condado de Harris Nro.16
Cơ Quan Tiện Ích Số 16 Quận Harris
Harris 縣公用事務區第 16 號

Harris County Water Control and Improvement District No. 50
Distrito de Control y Mejoramiento de Aguas del Condado de Harris Nro. 50
Cơ Quan Kiểm Soát và Cải Tiến Nguồn Nước Số 50 Quận Harris
Harris 縣水務管理第 50 區

Harris County Water Control and Improvement District No. 114
Distrito de Control y Mejoramiento de Aguas del Condado de Harris Nro. 114
Cơ Quan Kiểm Soát và Cải Tiến Nguồn Nước Số 114 Quận Harris
Harris 縣水務管理第 114 區

Harris County Water Control and Improvement District No. 116
Distrito de Control y Mejoramiento de Aguas del Condado de Harris Nro. 116
Cơ Quan Kiểm Soát và Cải Tiến Nguồn Nước Số 116 Quận Harris
Harris 縣水務管理第 116 區

Northwest Harris County Municipal Utility District No. 16
Distrito de Servicios Públicos Municipales del Noroeste del Condado de Harris Nro. 16
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 16 Vùng Tây Bắc Quận Harris
Harris 縣西北部市政公用事務區第 16 號

Northwest Harris County Municipal Utility District No. 20
Distrito de Servicios Públicos Municipales del Noroeste del Condado de Harris Nro. 20
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Số 20 Vùng Tây Bắc Quận Harris
Harris 縣西北部市政公用事務區第 20 號

Northwest Park Municipal Utility District
Distrito de Servicios Públicos Municipales de Northwest Park
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Northwest Park
Northwest Park 市政公用事務區

Royalwood Municipal Utility District
Distrito de Servicios Públicos Municipales de Royalwood
Cơ Quan Tiện Ích Thành Phố Royalwood
Royalwood 市政公用事務區

Shasla Public Utility District
Distrito de Servicios Públicos de Shasla
Cơ Quan Tiện Ích Công Cộng Shasla
Shasla 公用事務區

The Woodlands Road Utility District No. 1
Distrito de Servicios Públicos de The Woodlands Road Nro. 1
Cơ Quan Tiện Ích Đường Xá Số 1 The Woodlands
The Woodlands 道路公用事務區 1 號